TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST- HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc "*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh A D, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn:* Chị Rê Thị Kim T, sinh năm 1974;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum

Nơi làm việc: Trường Phổ thông dân tộc bán trú tiểu học xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn:* Ghi nhận thỏa thuận giao cháu A Hoàng Minh T, sinh ngày 30/8/2011 cho chị Rê Thị Kim T nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu A Việt D, sinh ngày 20/01/2001 cho anh A D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động, tự lập được.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh A D và chị Rê Thị Kim T không ai yêu cầu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D và chị T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi của con chung anh D, chị T có quyền yêu cầu thay

đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh A D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật. Chị Rê Thị Kim T tự nguyện chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài